

Bản án số: 51/2025/HS – ST
Ngày: 08 – 8 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Văn Ân

2/ Bà Phan Thị Dòn

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Đang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử C khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2025/TLST – HS ngày 10/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST – HS ngày 17/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Văn C; giới tính: Nam; sinh năm 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 517/33V Bình Đ, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 517/33V Bình Đ, Khu phố 11, Phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: 517/33B Bình Đ, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 517/33B Bình Đ, Khu phố 11, Phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm C; họ tên cha: Ngô Văn X (đã chết); họ tên mẹ: Huỳnh Thị B (đã chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Đỗ Thị T (đã chết), có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 13/6/1998, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp tài sản C dân”, theo Bản án số 126/STHS. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2000, theo Giấy chứng nhận đặc xá tha tù trước thời hạn số 591/GCN của trại giam Thủ Đức. Đóng án phí xong vào ngày

19/9/2011, theo C văn số 1857/CCTHADS ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 20/01/2011, bị C an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Tụ tập xem đá gà” theo Quyết định số 17128/QĐ-XPHC. Đóng phạt xong vào ngày 01/02/2011.

Bị cáo ra đầu thú và tạm giữ từ ngày 08/5/2023 đến ngày 17/5/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú cho” cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Ngô Quốc T; giới tính: Nam; sinh năm 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 517/33V Bình Đ, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 517/33V Bình Đ, Khu phố 11, Phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Ngô Văn C (là bị cáo trong vụ án); họ tên mẹ: Đỗ Thị T (đã chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Phan Thị Mỹ P, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân

Ngày 20/5/2020, bị C an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Thuê hoặc lôi kéo người khác đánh nhau” theo Quyết định số 18483/QĐ-XPHC. Đóng phạt xong vào ngày 27/7/2020.

Ngày 24/8/2020, bị C an Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” theo Quyết định số 19475/QĐ-XPHC. Đóng phạt xong vào ngày 03/9/2020.

Bị cáo ra đầu thú và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2023 (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Trần Văn Q, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: A2/53 ấp 1, xã Phong P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: A2/53 ấp 1, xã Bình H, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm: 1976 (đã chết theo trích lục khai tử số 52 ngày 26/5/2025 tại UBND xã Phong P, nay là UBND xã Bình H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Tuyết H: Ông Trần Văn C, sinh năm: 197 (vắng mặt).

Nơi cư trú: A2/53 ấp 1, xã Phong P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: A2/53 ấp 1, xã Bình H, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 31/5/2022, Ngô Văn C ngồi uống bia cùng với ông Trần Văn Q và một số người bạn của C tại Phường 13, Quận 8. Trong lúc nhậu, giữa C và ông Q có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nên ông Q nghỉ nhậu đi về. Trên đường về, ông Q đến quán ốc trên đường Bùi Minh Trực, Phường 5, Quận 8 để nhậu tiếp; còn C về nhà và nhiều lần gọi điện thoại kêu ông Q về nhà để nói chuyện. Khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, sau khi điện thoại xong, C lấy 01 con dao Thái Lan bằng kim loại dài 20cm, cán dao bằng nhựa màu vàng mang theo đi đến nhà ông Q để giải quyết mâu thuẫn. Trong lúc C gọi điện thoại nói chuyện với ông Q thì Ngô Quốc T (con ruột của C) nghe thấy sự việc C hẹn gặp ông Q; T nghĩ sẽ xảy ra chuyện đánh nhau nên T đem theo 01 khẩu súng (loại súng hơi tự chế sử dụng hơi cò để bắn chim) và lấy xe mô tô chạy theo phía sau C (mỗi người đi một xe riêng) đến nhà ông Q tại địa chỉ A2/53, tổ 2 ấp 1, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh.

Khi đến nơi, không thấy ông Q ở nhà nên C gọi điện thoại cho ông Q thì hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn chửi nhau. Khi C đang chửi nhau với ông Q thì T chạy xe đến, thấy C và ông Q đang chửi nhau nên T cũng chửi ông Q. Lúc này, T lấy khẩu súng từ trong cốp xe ra lên đạn và bắn một phát chỉ thiên để hù dọa ông Q, bắn xong C và T đi về. Trên đường về, ông Q điện thoại kêu C quay lại gặp ông Q nên C quay xe lại nhà ông Q, T cũng quay xe lại đi theo để hỗ trợ C. Khi đến nhà ông Q, C nhìn thấy ông Q đang đứng trước cửa hàng rào nên C xuống xe, đi bộ lại chỗ ông Q và lấy con dao Thái Lan từ trong lưng quần ra cầm trên tay phải đâm một nhát trúng vào bụng ông Q gây thương tích. Ông Q giật con dao trên tay C và chém nhiều nhát vào hông trái, tay phải và sườn trái của C gây thương tích. C và ông Q lao vào vật nhau xuống đất, con dao rơi xuống đất. Lúc này, ông Q đang ngồi trên đê lên người C thì T đứng cách đó khoảng 4 – 5 mét dùng súng bắn trúng cổ phải ông Q gây thương tích. Bà Nguyễn Thị Tuyết H (chị vợ ông Q) chạy ra can ngăn và cùng ông Q bỏ chạy vào trong nhà thì T dùng súng bắn nhiều nhát trúng xương ức và đùi trái ông Q gây thương tích; trúng cánh tay phải bà Hằng gây thương tích. Sau đó, C và T lấy xe bỏ trốn, trên đường về T vứt khẩu súng trên đường Quốc lộ 50 không rõ địa chỉ. Cùng ngày, ông Q đến C an xã trình báo, C an xã Phong Phú tiếp nhận sự việc, lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Đến ngày 08/5/2023, Ngô Văn C và Ngô Quốc T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Bình Chánh đầu thú.

Bản kết luận giám định số 822/TgT.22 ngày 12/10/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích đối với ông Trần Văn Q như sau:

“- Vết thương vùng cổ phải gây thủng đứt da, có dị vật cản quang kém, kích thước khoảng 0,9x0,8cm trên phim chụp XQuang (ảnh 1.1) đã được điều trị rạch

da lấy dị vật, khâu da, hiện còn một sẹo kích thước 1,3x0,3cm (ảnh 2.1) và một sẹo mổ kích thước 4x0,1cm (ảnh 2.2), ổn định.

Có tỉ lệ 04% (bốn phần trăm). Đầu đạn cao su như Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được thương tích trên.

- Vết thương vùng cạnh trái xương ức gây thủng đứt da, có hình ảnh dị vật cản quang mạnh kích thước khoảng 0,7x0,5cm (ảnh 1.2) đã được điều trị rạch da lấy dị vật, khâu da, hiện còn một sẹo kích thước 1,3x0,5cm (ảnh 3.1) và một sẹo mổ kích thước 3x0,1cm (ảnh 3.2), ổn định.

Có tỉ lệ 02% (hai phần trăm). Đầu đạn kim loại như Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được thương tích trên.

- Vết thương vùng bụng phải cạnh rốn thấu bụng gây rách mạc treo, phù dấp quai hồi tràng đã được điều trị phẫu thuật nội soi, đốt cầm máu mạc treo, đặt dẫn lưu, khâu vết thương, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 2,2x(0,2-0,4)cm (ảnh 4.1).

+ Hai sẹo mổ nội soi giữa rốn và hố chậu trái kích thước lần lượt là 2,5x0,1cm (ảnh 4.2) và 1,5x0,1cm (ảnh 5).

+ Tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 09% (chín phần trăm). Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Vết thương mặt ngoài 1/3 trên đùi trái có dị vật gây thủng đứt da đã được điều trị rạch da nhưng không lấy được dị vật, khâu da, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 0,5x0,5cm (ảnh 7.1).

+ Một sẹo mổ kích thước 6,2x0,3cm (ảnh 7.2).

+ Hình ảnh dị vật cản quang kích thước 0,9x0,6cm trên phim chụp XQuang (ảnh 8).

Có tỉ lệ 04% (bốn phần trăm). Đầu đạn kim loại có kích thước tương tự như dị vật có thể gây ra được thương tích trên.

Theo Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 01/6/2022 còn ghi nhận thêm:

- Một vết tăng giảm sắc tố vùng hông phải kích thước 2,3x0,5cm (ảnh 9).

Có tỉ lệ 0,5% (không phải năm phần trăm). Thương tích do vật tày có cạnh hoặc vật tày nóng tác động gây ra.

- Không còn dấu vết thương tích vùng lưng.

Có tỉ lệ 00% (không phần trăm). Không đủ cơ sở xác định hung khí.

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18% (mười tám phần trăm).

- Cán dao như ảnh Cơ quan điều tra cung cấp không thể gây ra được tất cả các thương tích trên.

- Thương tích vùng bụng nguy hiểm đến tính mạng, các thương tích còn lại thì không”.

Bản kết luận giám định số 779/TgT.22 ngày 27/9/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích đối với bà Nguyễn Thị Tuyết H như sau:

“- Vết thương mặt trước trong 1/3 trên cánh tay phải có dị vật (ảnh 1) gây thủng đứt da đã được điều trị mở rộng vết thương thám sát, rạch da lấy dị vật, khâu da, hiện:

+ Còn một sẹo trùng sẹo mổ kích thước 4,6x(0,1-0,4)cm (ảnh 2).

+ Còn một sẹo mổ mặt trong 1/3 trên cánh tay kích thước 1x0,2cm (ảnh 3).

+ Không còn hình ảnh dị vật trên phim chụp XQuang (ảnh 4).

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04% (bốn phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Đầu đạn như Q cơ quan cung cấp có thể gây ra được thương tích trên.

- Thương tích trên không nguy hiểm đến tính mạng”.

Bản kết luận giám định số 4790/KLGD-TT ngày 15/9/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự C an Thành phố Hồ Chí Minh đối với đồ vật thu giữ như sau:

“1. Đối tượng gửi giám định ký hiệu số 1 (01 mảnh hình tròn, thu tại hiện trường) không phải là đầu đạn.

2. Đối tượng gửi giám định ký hiệu số 2, số 3 (dị vật kim loại do anh Trần Văn Q giao nộp và thu giữ tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương) là mảnh vỡ của đầu đạn thể thao, có khả năng do súng thuộc nhóm vũ khí thể thao hoặc súng tự chế có cỡ nòng, buồng đạn phù hợp với loại đạn thể thao cỡ 5,6x15,6mm bắn ra.

3. Đối tượng gửi giám định ký hiệu số 4 (dị vật cao su, do anh Trần Văn Q giao nộp) là đầu đạn của loại đạn cao su cỡ 9x22mm thuộc nhóm cộng cụ hỗ trợ, có khả năng do súng thuộc nhóm C cụ hỗ trợ hoặc súng tự chế có cỡ nòng, buồng đạn phù hợp với loại đạn cao su cỡ 9x22mm bắn ra.

4. Đối tượng gửi giám định ký hiệu từ số 1 đến số 4 không xác định được nguồn gốc, xuất xứ.

- Ngày 28/5/2025, Phòng kỹ thuật hình sự C an Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 712/PC09- Đ3, về việc trả lời bổ sung kết luận giám định số 4790/LKGD-TT ngày 15/9/2022, với nội dung:

+ Cùng 01 khẩu súng thì không bắn được 02 loại đạn có cỡ 5,6x15,6mm và 9x22mm như Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ.

+ Do không có súng, nên không bắn thực nghiệm, không xác định được tầm sát thương, khả năng gây chết người.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra C an Thành phố Hồ Chí Minh, Ngô Văn C và Ngô Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp lời

khai của bị hại, nhân chứng, vật chứng đã thu giữ được và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 cán dao bằng nhựa màu vàng kích thước 10 x 1,7cm; 01 mảnh nhựa màu xanh đường kính 1,2cm; 01 mảnh dị vật màu đen, không rõ hình, kích thước 0,8x0,5cm; 01 mảnh kim loại không rõ hình, màu xám kích thước 0,5x0,5cm; 01 mảnh kim loại không rõ hình kích thước 0,5x0,5cm; 08 tấm hình kích thước 4x16cm (là hình ảnh ông Q giao nộp, chuyển cùng hồ sơ vụ án).

Tại bản Cáo trạng số 11/CT – VKS – HS ngày 09 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10) đã truy tố các bị cáo Ngô Văn C, Ngô Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn C từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc T từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Văn C, Ngô Quốc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Trần Văn Q và ông Trần Văn C là người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết H vắng mặt không lý do, dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ. Các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo đã bồi thường dân sự cho các bị hại số tiền 100.000.000 đồng, các bị hại đã làm đơn bãi nại, rút yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Qua thẩm tra, xét hỏi C khai tại phiên tòa cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong lúc uống rượu bia tại địa bàn Quận 8 thì giữa bị cáo C và bị hại Trần Văn Q xảy ra mâu thuẫn, cả hai bỏ về nhà. Sau đó, bị cáo C cùng con trai là bị cáo T mang hung khí (dao, súng) đến nhà bị hại Q tại địa chỉ A2/53, tổ 2, ấp 1, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh để giải quyết mâu thuẫn. Tại đây, bị cáo C có hành vi dùng dao Thái Lan đâm bị hại Q một nhát vào bụng thì bị ông Q tước dao chém nhiều nhát vào vùng tay trái, sườn phải của bị cáo C. Lúc này, bị hại Q đang ngồi đề lên người của bị cáo C thì Tđi tới đứng khoảng cách từ 4 – 5 mét dùng súng bắn vào vùng cổ của ông Q. Nghe tiếng súng nổ bà Nguyễn Thị Tuyết H (chị vợ bị hại) chạy ra ngăn cản và cùng ông Q chạy vào nhà trốn thì bị cáo T tiếp tục dùng súng bắn nhiều phát trúng vào xương ức, đùi trái của ông Q gây thương tích với tỷ lệ thương tật hiện tại là: 18%; trúng cánh tay phải bà Hằng gây thương tích với tỷ lệ thương tật hiện tại là: 04% (theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 822/TgT.22 ngày 12/10/2022 và Kết luận giám định pháp y về thương tích số 779/TgT.22 ngày 27/9/2022 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số 4790/KLGD - TT ngày 15/9/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự C an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“1. Đối tượng gửi giám định ký hiệu số 1 (01 mảnh hình tròn, thu tại hiện trường) không phải là đầu đạn.

2. Đối tượng gửi giám định ký hiệu số 2, số 3 (dị vật kim loại do ông Trần Văn Q giao nộp và thu giữ tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương) là mảnh vỡ của đầu đạn thể thao, có khả năng do súng thuộc nhóm vũ khí thể thao hoặc súng tự chế có cỡ nòng, buồng đạn phù hợp với loại đạn thể thao cỡ 5,6x 15,6mm bắn ra.

3. Đối tượng gửi giám định ký hiệu số 4 (dị vật cao su, do anh Trần Văn Q giao nộp) là đầu đạn của loại đạn cao su cỡ 9x22mm thuộc nhóm cộng cụ hỗ trợ, có khả năng do súng thuộc nhóm C cụ hỗ trợ hoặc súng tự chế có cỡ nòng, buồng đạn phù hợp với loại đạn cao su cỡ 9x22mm bắn ra.

4. Đối tượng gửi giám định ký hiệu từ số 1 đến số 4 không xác định được nguồn gốc, xuất xứ” (BL 155).

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo T, C (264 – 269, 239 – 247, 374 – 376, 396 – 397, 419 - 419A) và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay; lời khai của các bị hại ông Q và bà Hằng (275 – 276, 286 – 291) thì khoảng cách giữa bị cáo T và bị hại Q là 04 mét đến 05 mét; khoảng cách giữa bị cáo T và bị hại Hằng là 04 mét đến 05 mét.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo T thì khẩu súng bị cáo dùng để bắn các bị hại là súng tự chế, hoạt động khí nén bằng cò, kích nổ bằng tia lửa, đạn bằng kim loại có đầu tròn có cao su bọc lại do bị cáo mua trên mạng xã hội kèm với bịch

đạn 30 viên có giá 600.000 đồng, lời khai này của bị can T là phù hợp với Kết luận giám định. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa cho tổ chức bắn thực nghiệm để xác định tầm sát thương của khẩu súng trên có nguy hiểm đến tính mạng của các bị hại hay không. Ngày 19/6/2024, Tòa án nhân Khu vực 10 (Tòa án huyện Bình Chánh cũ) có Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 30/2024/HSST-QĐ; ngày 01/8/2024, Tòa án nhân dân Khu vực 10 có Quyết định trả điều tra bổ sung số 44/2024/HSST-QĐ theo C văn đề nghị của Viện kiểm sát để tổ chức phương án bắn thực nghiệm, nếu đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì chuyển hồ sơ lên Cơ quan điều tra, truy tố và xét xử lên các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp trên. Tuy nhiên, đến ngày 10/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh hoàn hồ sơ lại cho Tòa án và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ vào Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về giới hạn xét xử thì Hội đồng xét xử buộc phải xét xử các bị cáo Ngô Văn C và Ngô Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo. Hội đồng xét xử không thể xét xử các bị cáo với tội danh nặng hơn hoặc ra Quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan tiến hành tố tụng cấp trên vì hồ sơ vụ án đã được điều tra, truy tố ở cấp huyện (nay là tòa án Khu vực).

[4] Tội phạm các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Tính mạng, sức khỏe của con người là tài sản vô giá được pháp luật bảo vệ, vì vậy pháp luật nghiêm cấm việc xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bất kỳ ai. Những người có hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác thì tùy theo tính chất, mức độ đều phải bị xử lý theo pháp luật. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết định khung: Các bị cáo dùng dao, súng là hung khí nguy hiểm bắn, đâm gây thương tích cho bị hại Q 18%, cho bị hại Hằng 04 % đây là tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo, khi lượng hình có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc, phân C vai trò cụ thể. Trong đó, bị cáo C là người khởi xướng, mâu thuẫn xuất phát từ bị cáo C, bị cáo C là người dùng dao đâm vào vùng bụng bị hại Q (theo kết luận giám định thương tích này ảnh hưởng đến tính mạng của bị hại); bị cáo T vì bệnh vực cho cha bị cáo mà dùng súng bắn nhiều phát gây thương tích cho các bị hại. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử quyết định mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[7] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu và sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn trong việc điều tra giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Về nhân thân của bị cáo C: Ngày 13/6/1998, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp tài sản C dân”, theo Bản án số 126/STHS. Ngày 20/01/2011, bị C an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Tụ tập xem đá gà” theo Quyết định số 17128/QĐ-XPHC.

Về nhân thân của bị cáo T: Ngày 20/5/2020, bị C an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Thuê hoặc lôi kéo người khác đánh nhau” theo Quyết định số 18483/QĐ-XPHC. Ngày 24/8/2020, bị C an Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” theo Quyết định số 19475/QĐ-XPHC.

Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân của các bị cáo mà có mức án nghiêm.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã bồi thường dân sự cho các bị hại số tiền 100 triệu đồng, các bị hại đã làm đơn bãi nại cho các bị cáo (bl: 318 – 321), không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; các bị cáo ra đầu thú, Hội đồng xét xử xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm s, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Đối với hành vi ông Q dùng dao gây thương tích cho bị cáo C qua điều tra xác định: Sau khi bị cáo C dùng dao đâm trúng bụng bị hại Q gây thương tích thì bị ông Q giật con dao Thái lan chống trả lại, chém trúng hông trái, tay phải và sườn trái của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo C từ chối giám định thương tích, bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Q nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Q, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 cán dao bằng nhựa màu vàng kích thước 10 x 1,7cm; 01 mảnh nhựa màu xanh đường kính 1,2cm; 01 mảnh dị vật màu đen, không rõ hình, kích thước 0,8x0,5cm; 01 mảnh kim loại không rõ hình, màu xám kích thước 0,5x0,5cm; 01 mảnh kim loại không rõ hình kích thước 0,5x0,5cm. Xét các vật chứng trên không có giá trị, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 08 tấm hình kích thước 4x16cm, do ông Q giao nộp, tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[11] Về dân sự: Bị hại ông Trần Văn Q và ông Trần Văn C là người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Nguyễn Thị Tuyết H (bà Hằng đã chết vào tháng 5 năm 2025) không yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ngô Văn C.

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ngô Quốc T.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn C 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 08/5/2023 đến ngày 17/5/2023.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2023.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cán dao bằng nhựa màu vàng kích thước 10 x 1,7cm; 01 mảnh nhựa màu xanh đường kính 1,2cm; 01 mảnh dị vật màu đen, không rõ hình, kích thước 0,8x0,5cm; 01 mảnh kim loại không rõ hình, màu xám kích thước 0,5x0,5cm; 01 mảnh kim loại không rõ hình kích thước 0,5x0,5cm.

Đối với 08 tấm hình kích thước 4x16cm tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

(vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 10) theo Biên bản giao, nhận tang tài vật được lập vào ngày 15/5/2024 giữa C an huyện Bình Chánh (cũ) nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Về dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa

được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV10. TPHCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS.KV10-TP.HCM
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn

